

Rèn luyện và phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh cho sinh viên với nhiều trình độ khác nhau đạt hiệu quả tại Trường Đại học Đồng Tháp

Bùi Trường An*

*Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 19/3/2024; Accepted: 28/3/2024; Published: 5/4/2024

Abstract: This article outlines some of the main features of teaching speaking skill for crowded English classes with different levels at Dong Thap University. From the analysis of the causes, the author wants to offer some positive teaching experience and strategies to help students study well and gain high results about speaking skill.

Keywords: Crowded English classes, student, causes, experience, strategies

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại ngày, dạy học ngoại ngữ luôn có nhiều thay đổi. Vì vậy đòi hỏi mỗi thầy cô giáo khi giảng dạy môn học này phải luôn có trách nhiệm và tâm huyết để truyền đạt kiến thức thật sự hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Qua những năm áp dụng phương pháp đổi mới trong giảng dạy môn Tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp. Đối tượng SV có nhiều trình độ khác nhau, đã có nhiều GV có những kinh nghiệm, sáng kiến phục vụ tích cực cho công tác giảng dạy. Tuy nhiên, tôi nhận thấy vẫn còn có những vấn đề tiếp tục nảy sinh trong thực tế giảng dạy. Chúng tôi - những giáo viên (GV) giảng dạy môn học này luôn trăn trở, suy nghĩ tìm hướng giải quyết làm sao để phát huy tối đa tính tích cực và sáng tạo trong học tập của sinh viên (SV) nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Một trong những vấn đề đó là: làm thế nào để dạy hiệu quả kỹ năng nói (KNN) góp phần nâng cao khả năng giao tiếp cho SV, cũng như nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp. Để giúp cho SV tiếp cận với các bài học về KNN tiếng Anh một cách nhẹ nhàng và dễ hiểu, khoa học và tích cực hơn, bài viết này đưa ra một số giải pháp và định hướng một số dạng bài tập chiến lược nhằm giúp cho SV học tốt hơn ở KNN.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Như chúng ta đã thấy, tiếng Anh là công cụ giao tiếp quan trọng trong việc hoà nhập với cộng đồng quốc tế và khu vực, tiếp cận với những thông tin khoa học, kỹ thuật, văn hoá xã hội cũng như các sự kiện chính trị trên toàn thế giới. Do vậy việc dạy và học ngoại ngữ nói chung và giảng dạy môn Tiếng

Anh nói riêng đã được coi trọng và thực hiện một cách nghiêm túc trong các trường đại học.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, chúng tôi những giáo viên dạy tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp có trách nhiệm trang bị cho SV vốn kiến thức cơ bản, vững vàng để các em có thể làm việc sau khi ra trường. Về mặt lí luận thì GV phải là người dạy cho SV hiểu đúng, thực hành đúng những kiến thức trong chương trình học thông qua các kỹ năng: đọc, nói, nghe, viết. Từ đó SV chủ động trong giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ theo từng mục đích riêng của mình như: dịch thuật, viết tài liệu, phiên dịch viên, hay dễ dàng tìm kiếm các công việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc dạy và học tiếng Anh, cũng giống như các môn học khác trong trường đại học, đều đang diễn ra với sự đổi mới phương pháp giáo dục, cải cách và đổi mới tài liệu học tập theo hướng phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo của người học, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học, giảm tải nội dung chương trình học ... nhằm làm cho lượng kiến thức trong tài liệu học phù hợp với đối tượng học (SV) đồng thời làm cho SV tiếp cận được với nội dung kiến thức hiện đại. Tuy nhiên, quy trình dạy và học trên phạm vi lớp học ở các trường đại học lại diễn ra với không ít khó khăn và cũng từ đó kết quả giáo dục không cao như mong đợi.

Đặc biệt việc học ngoại ngữ đối với SV càng làm cho các em ngại học tập, có khi giờ ngoại ngữ đối với SV lại là một chuỗi thời gian căng thẳng. Việc dạy và học tiếng Anh trong trường đại học còn diễn ra trong môi trường giao tiếp của thầy và trò với nhiều hạn chế khác nhau. Những điều này làm phân tán sự

tập trung của SV, tác động rất lớn đến việc rèn luyện kỹ năng cho SV và làm chậm quá trình tiếp thu kiến thức của SV. Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tế, tác giả đưa ra một số phương pháp và thủ thuật về KNN phù hợp với năng lực và trình độ của SV ở Trường Đại học Đồng Tháp nhằm khai thác những điểm mạnh của SV góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và giúp SV học tập tốt hơn ở KNN.

2.3. Một số giải pháp rèn luyện và phát triển KNN môn Tiếng Anh cho SV

2.3.1. Giới thiệu mục đích và cách luyện tập KNN với SV. Nói có thể luyện tập cá nhân hoặc thực hành theo cặp, nhóm. Nếu thực hành theo cặp, nhóm thì GV phải phân chia cặp, nhóm trước để SV biết mình phải luyện tập với ai. Nếu thực hành theo nhóm thì GV cần nắm rõ ai SV nào là nhóm trưởng của mỗi nhóm đồng thời nói cụ thể nhiệm vụ thực hành của nhóm. GV cũng phải yêu cầu kỷ luật khi luyện tập.

2.3.2. Thực hành nói phải có tính hệ thống, liên tục: Trong quá trình nói phải thực hiện theo phương châm từ dễ đến khó, đòi hỏi GV dạy phải có sự sáng tạo, biết thiết kế lại, điều chỉnh lại bố cục từng task (nếu cần thiết) để làm nổi bật nội dung trọng tâm và tạo cơ hội luyện nói cho SV.

2.3.3. Tùy theo tình huống và yêu cầu rèn luyện: Trong quá trình triển khai và hướng dẫn ở từng dạng bài tập mà GV cần chuẩn bị những hình thức rèn luyện phù hợp với nhiều đối tượng SV.

2.3.4. Thực hiện phần luyện nói trong từng phần của bài học.

a. Phần gây hứng thú đầu giờ (warm up): GV có thể hỏi các câu hỏi liên quan đến chủ đề chính (main topic) trong bài qua thủ thuật: Chatting, Jumbled words, Pictureques, Bingo hoặc hỏi những câu về thời tiết, ngày tháng, tình hình lớp học, về việc đã làm trong ngày nghỉ hoặc dùng tranh ảnh để dẫn SV vào bài mới. Đây là một hoạt động dạy học làm cho không khí lớp sôi nổi ngay từ phút đầu bởi người học rất dễ bị cuốn hút bởi những hình ảnh đẹp, thực tế. Tuy nhiên, GV không nên dành nhiều thời gian vào hoạt động này mà chỉ nên dành từ 3 đến 5 phút là đủ.

b. Những điểm cần lưu ý khi thực hành KNN

+ Luyện nói là việc tạo cho SV những cơ hội giao tiếp gần giống với đời thực. GV cần khuyến khích cho SV làm theo phương châm thử nghiệm, chấp nhận mắc lỗi. không nên tạo cho SV áp lực, các em sẽ mang nặng tâm lý sợ mắc lỗi.

+ Trong luyện tập, GV có hai chức năng chính: một là cung cấp ngữ liệu, giúp đỡ và giải đáp những vấn đề khó về ngữ liệu và kiến thức mà SV gặp phải;

hai là theo dõi, lắng nghe, ghi nhận các lỗi SV mắc phải trong quá trình thực hành để sửa trước lớp sau tiến trình thực hành nói của SV.

+ GV cần sử dụng tối đa thời gian trên lớp, tạo mọi cơ hội để SV có thể sử dụng ngữ liệu đã học một cách có ý nghĩa, có hiệu quả.

+ Chọn chủ đề dễ phát triển, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và mang tính thời sự như về sinh hoạt hàng ngày, về bộ phim hay đang được mọi người theo dõi trên truyền hình, về các môn thể thao yêu thích của SV hoặc về người thực, việc thực.

+ GV có thể đặt vấn đề có tính chất phản diện để SV tranh luận cho thêm phần sôi nổi.

+ Trên cơ sở rèn luyện trên lớp, GV cần khuyến khích SV tự luyện tập nói tiếng Anh ở nhà, và thực hành giao tiếp thường xuyên khi có điều kiện ví dụ như gặp khách nước ngoài.

2.3.5. Các loại hình bài tập được sử dụng cho việc phát triển kỹ năng nói

a. Yes-no question: Câu hỏi để đoán thông tin

+ GV đưa ra tiêu đề để luyện tập.

+ GV cung cấp một số từ gợi ý, kiến thức nền, GV làm mẫu rồi cho SV nói tự do.

b. Ask and answer: đặt câu hỏi và trả lời

+ SV có thể tự thực hành theo cặp.

+ Nếu thực hành theo nhóm thì nhóm trưởng đặt một số câu hỏi, các thành viên khác của nhóm có nhiệm vụ trả lời.

+ GV có thể tổ chức như một cuộc thi: các câu trả lời được tính điểm dựa trên độ chính xác về ngôn ngữ, cũng như các thông tin.

c. Dialogue:

+ Dialogue build: GV có những từ gợi ý cơ bản hoặc tranh ảnh thể hiện -> SV xây dựng đoạn hội thoại rồi thực hành nói

+ Disapearing dialogue: SV tập đàm thoại theo văn bản đã được GV xoá đi một từ, ngữ (mỗi gạch là một từ)

Ví dụ: S1: What _____ like?

S2: I _____ very much.

d. Substitution drills:

+ Thay thế lời thoại hay vấn đề ngữ pháp, từ vựng đã học bằng những lời thoại, vấn đề ngữ pháp, từ vựng mới.

+ GV yêu cầu lần lượt SV nhắc từ, ngữ mới để bạn khác luyện tập theo kiểu dây chuyền.

+ GV có thể dùng bảng từ: viết sẵn từ lên tờ bìa cứng rồi giơ nhanh cho SV quan sát. Yêu cầu SV thay thế từ đó vào vị trí cần thiết trong câu mẫu để tạo thành câu mới.

e. Chain drills:

+ GV nêu chủ đề cần luyện tập.

+ GV bắt đầu bằng việc đặt một câu hỏi cho SV nào đó. SV đó trả lời câu hỏi của GV xong có nhiệm vụ đặt một câu hỏi khác cho một SV tiếp theo. SV này có nhiệm vụ trả lời và đặt tiếp một câu hỏi cho bạn thứ ba, cứ thế hình thức luyện tập đây chuyên này được tiếp tục.

+ Các câu hỏi theo chủ đề nhưng có thể không cần phát triển thành lời thoại liền ý.

g. Picture stories:

+ GV sưu tập các bộ tranh, ảnh có nội dung phù hợp với chương trình đã học.

+ GV làm mẫu, sắm các vai trong chuyện tranh, dùng gợi ý ở tranh làm lời cho nhân vật. SV quan sát và sau đó tập đóng vai theo các nhân vật trong tranh.

+ GV có thể gợi ý bằng những câu hỏi như: “What is happening in picture A?”; “What do you see in picture B?”

+ GV có thể yêu cầu SV sắp xếp lại tranh theo đúng trật tự tình tiết của câu chuyện. -> Sau đó SV nhìn tranh kể lại nội dung chính.

+ GV có thể yêu cầu SV lắp ghép tranh với lời kể: ghi lời kể vào các tấm bìa cứng, xếp tranh và lời kể lộn xộn -> Yêu cầu SV quan sát tranh và ghép với lời kể sao cho trật tự của tình tiết dạy trong tranh cũng là trật tự của lời kể ghi trên tấm bìa đó.

h. Groupings:

+ GV phân chia lớp thành nhiều nhóm. Phát cho mỗi nhóm trưởng một bản danh sách có ghi tên các từ, ngữ theo chủ điểm. Nhiệm vụ của SV khác là phải bổ sung thêm các từ, ngữ khác cho mỗi chủ điểm đó.

+ Nhóm trưởng điều khiển để các thành viên trong nhóm tìm được nhiều từ, ngữ theo chủ điểm thì càng được nhiều điểm (mỗi từ phải kèm theo một định nghĩa đúng).

Ví dụ: Water sports.

- Swimming: This is an activity which is the basic part of many other aquatic sports.

- Water polo:

- Synchronized swimming:

h. Characters: Trò chơi đóng vai nhằm củng cố những hiểu biết của SV về chức năng của một cấu trúc nào đó trong những hoàn cảnh tự nhiên hơn. Phân chia mỗi nhóm đóng một cảnh theo chủ đề GV yêu cầu.

Ví dụ: - Thu lượm thông tin cho một kỳ nghỉ trọn gói.

- Phàn nàn muốn đổi một món quần áo mới mua hôm trước.

- Chuyện ở một phòng khám đa khoa.....

i. Mapped dialogue: GV giới thiệu ngữ cảnh và yêu cầu của hoạt động.

+ GV viết một vài từ gợi ý hoặc vẽ hình lên bảng.

+ GV trình bày bài hội thoại dựa vào các từ gợi ý hoặc hình vẽ đó.

+ Rèn luyện bài hội thoại với cả lớp.

+ SV luyện tập theo cặp.

k. Discussion: (Thảo luận dành cho SV đã có kiến thức tương đối cao)

+ GV nêu vấn đề cần thảo luận (Ví dụ: về bóng đá, về một người nổi tiếng nào đó.....)

+ Các nhóm bàn bạc, thảo luận, trao đổi quan điểm của mình trong vài phút. Sau đó một thành viên trong nhóm đại diện báo cáo lại ý kiến chung của cả nhóm. Cuối cùng để SV của cả lớp cùng thảo luận về vấn đề đó.

3. Kết luận

Trên đây là một số giải pháp mà chúng tôi đã và đang vận dụng trong giảng dạy KNN cho SV ở Trường Đại học Đồng Tháp. Quá trình thực hiện các biện pháp và thủ thuật trong giảng dạy rèn luyện KNN cho thấy SV đã có sự tiến bộ rõ rệt. Các giải pháp đưa ra trong bài viết là rất phổ thông và sát thực, gây niềm hứng thú cho SV khi học môn Tiếng Anh. Tuy nhiên, việc rèn luyện và phát triển KNN cho SV quả thật không phải là công việc dễ dàng một sớm một chiều, nhưng tôi tin rằng với tấm lòng yêu nghề, chịu khó, ham học hỏi, tất cả chúng ta đều có thể làm được.

Tài liệu tham khảo

[1]. Fowler, F. G. , Fowler, H. W., & Thompson, D. F. (2000). *Speaking. The Oxford*

Pocket Dictionary of Current English.

Retrieved January 4, 2009 from

[http://www.encyclopedia.com/doc/1O999-](http://www.encyclopedia.com/doc/1O999-speaking.htm)

[speaking .htm](http://www.encyclopedia.com/doc/1O999-speaking.htm)

[2]. Snelling, R. (2019). *Get Ready for IELTS Speaking Pre-Intermediate.* Cobuild.

[3]. *Speakout: Elementary Students' Book (2nd ed.) A2.* Pearson

[4]. Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate A2/B1.* National Geographic Learning.

[5]. Emma heyderman with Frances Treloar. (2020). *Compact Key for Schools: Student's book A2*

[6]. Ireland S, & Kosta, J. (2009). *Target KET for Schools: Student's book.* Richmond Publishing

[7]. Lansford, L & Chong, C.S. (2022). *Voices: Elementary A2.* National Geographic Learning.

[8]. McKeegan, D. (2019). *Complete Keys for school: Student's book (2nd ed.).* Cambridge University Press.